

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/DS-PT
Ngày 08-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tiền gửi
tiết kiệm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến.

Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Như Luật, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên: Ông Vi Đức Hoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tiền gửi tiết kiệm (chi trả lãi suất tiền gửi tiết kiệm).

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vy Công S, sinh năm 1942; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn); có mặt.

- Bị đơn: Ngân hàng N.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Bùi Thị Hoàng L, Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh Đ, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: số A, Khu C, đường H, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn; đại diện theo Quyết định ủy quyền số 236/QĐUQ-NHN₀.ĐL; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vy Thị L1, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

- Người kháng cáo: Ông Vy Công S, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2024, ông Vy Công S có gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng N chi nhánh Đ, tỉnh Lạng Sơn (viết tắt là Ngân hàng) gồm 08 số tiết kiệm. Toàn bộ các số tiết kiệm đều có kỳ hạn 12 tháng. Số tiền gửi tiết kiệm và lãi suất của từng sổ cụ thể như sau:

1. Sổ tiết kiệm số AC00006972250, mệnh giá 51.700.000 đồng, gửi ngày 31-01-2018 với mức lãi suất 6,6%/năm. Ngày 01-02-2024 ông Vy Công S đã đến Ngân hàng rút sổ tiết kiệm, Ngân hàng đã trả tổng số tiền gốc và lãi cho ông Vy Công S là 75.229.600 đồng. Ông Vy Công S cho rằng Ngân hàng đã trả cho ông thiếu số tiền lãi là 633.770 đồng (sáu trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

2. Sổ tiết kiệm số AC00008520380, mệnh giá 15.000.000 đồng, gửi ngày 14-5-2018 với mức lãi suất là 6,6%/năm. Ngày 31-7-2023, ông Vy Công S đến Ngân hàng rút sổ tiết kiệm, Ngân hàng đã trả tổng số tiền gốc và lãi cho ông Vy Công S là 20.335.800 đồng. Ông Vy Công S cho rằng Ngân hàng đã trả thiếu số tiền lãi là 325.164 đồng (ba trăm hai mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi tư đồng).

3. Sổ tiết kiệm số AC00008933970 mệnh giá 27.000.000 đồng, ngày gửi tiền 31-8-2018 với mức lãi suất là 6,6%/năm. Ngày 31-8-2023 ông Vy Công S đến rút sổ tiết kiệm và Ngân hàng đã trả số tiền gốc và lãi là 36.307.000 đồng. Ông Vy Công S cho rằng Ngân hàng đã trả thiếu số tiền lãi cho ông là 859.338 đồng (tám trăm năm mươi chín nghìn ba trăm ba mươi tám đồng).

4. Sổ tiết kiệm số AC00008933991, mệnh giá 26.000.000 đồng, ngày gửi 07-9-2018 với mức lãi suất là 6,6%/năm. Ngày 08-11-2023 ông Vy Công S đến rút sổ tiết kiệm, Ngân hàng đã trả số tiền gốc và lãi là 34.974.300 đồng. Ông Vy Công S cho rằng Ngân hàng đã trả thiếu số tiền lãi cho ông là 815.506 đồng (tám trăm mười lăm nghìn năm trăm linh sáu đồng).

5. Sổ tiết kiệm AC00010857235, mệnh giá 27.000.000 đồng, ngày gửi tiền 22-10-2018 với mức lãi suất là 6,8%/năm. Ngày 08-11-2023 ông Vy Công S đến rút sổ tiết kiệm, Ngân hàng đã trả số tiền gốc và lãi là 36.584.900 đồng. Ông Vy Công S cho rằng Ngân hàng đã trả thiếu số tiền lãi cho ông là 839.029 đồng (tám trăm ba mươi chín nghìn không trăm hai mươi chín đồng).

6. Sổ tiết kiệm số AC00012722627, mệnh giá 20.000.000 đồng, ngày gửi 02-01-2019 với mức lãi suất là 6,8%/năm. Ngày 02-01-2024 ông Vy Công S đến rút sổ tiết kiệm và Ngân hàng đã trả số tiền gốc và lãi là 27.300.400 đồng. Ông Vy Công S cho rằng Ngân hàng đã trả thiếu số tiền lãi cho ông là 490.095 đồng (bốn trăm chín mươi nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).

7. Sổ tiết kiệm số AC00014066433, mệnh giá 33.000.000 đồng, ngày gửi

06-5-2019 lãi suất là 6,8%/năm. Ngày 31-7-2023, ông Vy Công S đến Ngân hàng rút sổ tiết kiệm, Ngân hàng đã trả tổng số tiền gốc và lãi cho ông Vy Công S là 41.971.400 đồng. Ông Vy Công S cho rằng Ngân hàng đã trả thiếu số tiền lãi là 991.962 đồng (chín trăm chín mươi một nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng).

8. Sổ tiết kiệm số AC00014066471, mệnh giá 132.000.000 đồng, ngày gửi 13-5-2019 với mức lãi suất là 6,8%/năm. Ngày 31-7-2023, ông Vy Công S đến Ngân hàng rút sổ tiết kiệm, Ngân hàng đã trả tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31-7-2023 cho ông Vy Công S là 167.876.700 đồng. Ông S cho rằng Ngân hàng đã trả thiếu số tiền lãi là 3.967.249 đồng (ba triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng).

Ngày 12-6-2024, ông Vy Công S khởi kiện Ngân hàng với lý do: Ngân hàng phải áp dụng một mức lãi suất, theo mức lãi suất của ngày mở sổ tiết kiệm, kể từ khi ông Vy Công S gửi tiền tiết kiệm cho đến khi ông Vy Công S rút sổ tiết kiệm; việc Ngân hàng tự ý thay đổi mức lãi suất của các kỳ hạn tiếp theo đối với 08 sổ tiết kiệm nói trên là không đúng quy định. Vì vậy, ông Vy Công S yêu cầu Ngân hàng có trách nhiệm trả cho ông tiền lãi còn thiếu của 08 (tám) sổ tiết kiệm nêu trên, với tổng số tiền là 8.921.113 đồng và yêu cầu Ngân hàng có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định hiện hành đối với số tiền 8.921.113 đồng, kể từ tháng 5-2023 đến ngày xét xử vụ án.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày: Ngân hàng đã căn cứ vào các quyết định về tiền gửi tiết kiệm trong hệ thống Agribank, các Công văn hướng dẫn về lãi suất huy động vốn bằng đồng Việt Nam của Ngân hàng N tỉnh Lạng Sơn để thực hiện chi trả lãi suất tiền gửi tiết kiệm cho ông Vy Công S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 797/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 17-10-2014 của Hội đồng thành viên Ngân hàng N; Điều 17 Quyết định số 2209/QĐ-NHNo-KHNV ngày 18-10-2019 và Quyết định số 2557/QĐ-NHNo-KHNV ngày 01-12-2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng N về tiền gửi tiết kiệm trong hệ thống Ngân hàng N, quy định: Đối với sản phẩm tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn có quy định gia hạn hoặc tái tục và Agribank nơi mở thẻ tiết kiệm vẫn đang duy trì loại tiền gửi đó. Vào ngày đáo hạn thẻ tiết kiệm có kỳ hạn, người gửi tiền không tắt toán thẻ tiết kiệm và không có yêu cầu gì khác thì Ngân hàng thực hiện gia hạn, thời hạn tự động kéo dài thêm một thời hạn như ban đầu; nhập lãi vào gốc và áp dụng mức lãi suất hiện hành (lãi suất cuối ngày của ngày đáo hạn) cho kỳ hạn mới.

Do đến ngày đáo hạn thẻ tiết kiệm, ông Vy Công S không đến thực hiện thủ tục đáo hạn và không có yêu cầu gì khác nên Ngân hàng đã thực hiện gia hạn thêm một thời gian như ban đầu; nhập lãi vào gốc, chuyển sang kỳ hạn mới tương ứng. Đối với mức lãi suất cho kỳ hạn mới, Ngân hàng áp dụng mức lãi suất hiện hành là lãi suất cuối ngày của ngày đáo hạn và thực hiện tắt toán cho ông Vy Công S khi ông Vy Công S yêu cầu, cụ thể:

1. Sổ tiết kiệm số AC00006972250, mệnh giá 51.700.000 đồng, gửi ngày 31-01-2018, ngày rút 01-02-2024. Tổng số 6 kỳ hạn và 01 ngày, Ngân hàng đã trả cho ông Vy Công S 23.529.600 đồng tiền lãi.

2. Sổ tiết kiệm số AC0000852380, mệnh giá 15.000.000 đồng, gửi ngày 14-5-2018, ngày rút 31-7-2023. Tổng số 5 kỳ hạn, 02 tháng và 17 ngày, Ngân hàng đã trả cho ông Vy Công S 5.335.800 đồng tiền lãi.

3. Sổ tiết kiệm số AC00008933970 mệnh giá 27.000.000 đồng, ngày gửi 31-8-2018, ngày rút 31-8-2023. Tổng số 5 kỳ hạn, Ngân hàng đã trả cho ông Vy Công S 9.307.000 đồng tiền lãi.

4. Sổ tiết kiệm số AC00008933991, mệnh giá 26.000.000 đồng, gửi ngày 07-9-2018, ngày rút 08-11-2023. Tổng số 5 kỳ hạn, 02 tháng, 01 ngày, Ngân hàng đã trả cho ông Vy Công S 8.974.300 đồng tiền lãi.

5. Sổ tiết kiệm số AC00010857235, mệnh giá 27.000.000 đồng, ngày gửi 22-10-2018, ngày rút 08-11-2023. Tổng số 5 kỳ hạn, 17 ngày, Ngân hàng đã trả cho ông Vy Công S 9.584.900 đồng tiền lãi.

6. Sổ tiết kiệm số AC00012722627, mệnh giá 20.000.000 đồng, ngày gửi 02-01-2019, ngày rút 02-01-2024. Tổng số 5 kỳ hạn, Ngân hàng đã trả cho ông Vy Công S 7.300.400 đồng tiền lãi.

7. Sổ tiết kiệm số AC00014066433, mệnh giá 33.000.000 đồng, ngày gửi 06-5-2019, ngày rút 31-7-2023. Tổng số 4 kỳ hạn, 02 tháng và 25 ngày, Ngân hàng đã trả cho ông Vy Công S 8.971.400 đồng tiền lãi.

8. Sổ tiết kiệm số AC00014066471, mệnh giá 132.000.000 đồng, ngày gửi 13-5-2019, ngày rút 31-7-2023. Tổng số 4 kỳ hạn, 02 tháng và 18 ngày, Ngân hàng đã trả cho ông Vy Công S 35.876.700 đồng tiền lãi.

Việc tự động gia hạn, áp dụng mức lãi suất và tất toán tiền gửi tiết kiệm đối với 08 (tám) sổ tiết kiệm mang tên ông Vy Công S nói trên là đúng quy định của Agribank. Vì vậy, Ngân hàng không có trách nhiệm chi trả thêm số tiền lãi như ông Vy Công S yêu cầu.

Chị Vy Thị L1 trình bày: Đối với số tiền của 08 sổ tiết kiệm mà ông Vy Công S gửi tại Ngân hàng đều là tiền của chị đi xuất khẩu lao động tại Malaysia gửi về để ông Vy Công S gửi tiết kiệm. Sau khi trở về địa phương, ông Vy Công S đã giao lại tiền cho chị nhưng chị không nhớ số tiền cụ thể và giữa chị với ông Vy Công S không có tranh chấp gì về tiền gốc và tiền lãi của số tiền gửi tiết kiệm này. Việc ông Vy Công S khởi kiện Ngân hàng trả tiền lãi còn thiếu của 08 sổ tiết kiệm với số tiền 8.921.113 đồng là không đúng vì Ngân hàng có sự thay đổi mức lãi suất theo từng thời kỳ khác nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01-2025-DS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 13 Điều 4; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vy Công S về việc yêu cầu Ngân hàng N chi nhánh Đ, tỉnh Lạng Sơn trả số tiền lãi còn thiếu của 08 sổ tiết kiệm với tổng số tiền là 8.921.113 đồng và yêu cầu trả tiền lãi đối với khoản tiền 8.921.113 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vy Công S và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ông Vy Công S kháng cáo yêu cầu Ngân hàng trả ông Vy Công S 8.921.113 đồng là tiền lãi còn thiếu của 08 (tám) sổ tiết kiệm mà ông gửi tại Ngân hàng và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền 8.921.113 đồng theo mức lãi suất hiện hành.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn ông Vy Công S trình bày: Ông không thắc mắc về mức lãi suất mà Ngân hàng áp dụng tại thời điểm ông gửi tiền tiết kiệm, nhưng việc Ngân hàng tự ý thay đổi mức lãi suất khi ông không đến rút tiền tiết kiệm đúng hạn là không đúng quy định. Vì vậy, ông Vy Công S giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Vy Công S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự có mặt tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; chị Vy Thị L1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cấp sơ thẩm và việc vắng mặt của chị Vy Thị L1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết kháng cáo.

Đối với kháng cáo của nguyên đơn: Căn cứ các quy định của Quyết định 797/QĐ/HĐTV-KHNV ngày 17-10-2014 của Hội đồng thành viên Ngân hàng N, về "Kéo dài thời hạn gửi tiền"; Quyết định số 2209/QĐ/NHNo-KHNV ngày 18-10-2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng về "Gia hạn đối với thẻ tiết kiệm có kỳ hạn"; Quyết định số 2257/QĐ/NHNo-KHNV ngày 01-12-2020 về sửa đổi bổ sung quyết định 2209; Công văn số 1675/NHNo-KHNV ngày 08-10-2018; công văn số 1946/NHNo-KHNV ngày 19-11-2019; Công văn số 1688/NHNo-KHNV ngày 02-12-2020; Công văn số 985/NHNo-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 2180/NHNo-KHNV ngày 27-10-2022 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam quy định: Khi đến hạn người gửi tiền không đến lĩnh và không có yêu cầu gì khác thì Ngân hàng thực hiện nhập lãi vào gốc, chuyển sang kỳ hạn mới tương ứng và áp dụng mức

lãi suất hiện hành cho kỳ hạn mới.

Như vậy, việc Ngân hàng tự động nhập lãi vào gốc và chuyển sổ sang kỳ hạn 12 tháng tiếp theo với số dư mới, lãi suất huy động tại thời điểm đến hạn và việc trả lãi đối với các khoản tiền gửi của ông Vy Công S đã đảm bảo đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật. Việc ông Vy Công S đưa ra yêu cầu áp dụng mức lãi suất giữ nguyên từ ngày mở sổ tiết kiệm cho các kỳ hạn tiếp theo là không có căn cứ, cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Vy Công S; giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS-ST ngày 19-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Vy Công S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Mặc dù chị Vy Thị L1 đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng chị Vy Thị L1 vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, qua lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Ông Vy Công S khởi kiện yêu cầu Ngân hàng tiếp tục trả tiền lãi đối với số tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng thể hiện tại 08 (tám) sổ tiết kiệm do ông Vy Công S đứng tên; tại cấp sơ thẩm, chị Vy Thị L1 thừa nhận chị không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Vy Công S đối với Ngân hàng trong vụ án này; sau khi xét xử sơ thẩm, chị Vy Thị L1 không kháng cáo. Do đó, việc vắng mặt của chị Vy Thị L1 không ảnh hưởng đến việc giải quyết yêu cầu kháng cáo của ông Vy Công S. Mặt khác, các đương sự có mặt tại phiên tòa không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Vy Thị L1 theo quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông Vy Công S, thấy rằng:

[2.1] Trong các ngày 31-01-2018; 14-5-2018; 31-8-2018; 07-9-2018; 22-10-2018; 02-01-2019; 06-5-2019; 13-5-2019; ông Vy Công S có gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng N chi nhánh Đ, tỉnh Lạng Sơn; được thể hiện tại 08 (tám) sổ tiết kiệm có mệnh giá tiền gửi khác nhau, nhưng có chung hình thức là tiền gửi Việt Nam đồng, kỳ hạn 12 tháng.

[2.2] Sau khi hết kỳ hạn 12 tháng đối với từng sổ tiết kiệm, ông Vy Công S không đến Ngân hàng để lĩnh tiền gửi và không có yêu cầu gì đối với Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng đã thực hiện gia hạn, thời hạn tự động kéo dài thêm một thời hạn như ban đầu và nhập lãi vào gốc, chuyển sang kỳ hạn mới tương ứng với mức lãi suất của Ngân hàng công bố tại thời điểm chuyển sang kỳ hạn mới, cụ thể:

[2.2.1] Sổ tiết kiệm số AC00006972250, mệnh giá 51.700.000 đồng, gửi 31-01-2018, ngày rút 01-02-2024. Tổng số 6 kỳ hạn và 01 ngày; với mức lãi suất theo các Công văn số 535A/NHNo-KHNV, ngày 12-6-2017; Công văn số 1675/NHNG-KHNV ngày 08-10-2018; Công văn số 1946/NHNo.LS-KHNV

ngày 19-11-2019, Công văn số 1688/NHNo.LS-KHNV ngày 02-12-2020; Công văn số 985/NHNo.LS-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 2180/NHNo.LS-KHNV ngày 27-10-2022; Công văn số 296/NHNo.LS-KHNV ngày 31-01-2024 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam lần lượt là 6,6%/năm, 6,8%/năm, 6,8%/năm, 5,6%/năm, 5,5%/năm, 7,4%/năm và 0,2%/năm đối với hình thức gửi không kỳ hạn. Tổng số tiền lãi Ngân hàng đã thanh toán cho ông Vy Công Sự là 23.529.600 đồng.

[2.2.2] Sổ tiết kiệm số AC00008520380, mệnh giá 15.000.000 đồng, gửi ngày 14-5-2018, ngày rút 31-7-2023. Tổng số 5 kỳ hạn, 02 tháng, 17 ngày; với mức lãi suất theo các Công văn số 395/NHNo-TD, ngày 02-4-2018; Công văn số 1675/NHNo-KHNV ngày 08-10-2018; Công văn số 612/NHNo.LS-KHNV ngày 13-5-2020; Công văn số 1688/NHNo.LS-KHNV ngày 02-12-2020; Công văn số 985/NHNo.LS-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 964/NHNo.LS-KHNV ngày 10-5-2023 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam lần lượt là 6,6%/năm, 6,8%/năm, 6,8%/năm, 5,6%/năm, 5,5%/năm và 0,3%/năm đối với hình thức gửi không kỳ hạn. Tổng số tiền lãi Ngân hàng đã thanh toán cho ông Vy Công Sự là 5.335.800 đồng.

[2.2.3] Sổ tiết kiệm số AC00008933970 mệnh giá 27.000.000 đồng, ngày gửi 31-8-2018, ngày rút 31-8-2023. Tổng số 5 kỳ hạn; với mức lãi suất theo các Công văn số 1391/NHNo-KHNV, ngày 29-8-2018; Công văn số 1675/NHNo-KHNV ngày 08-10-2018; Công văn số 1119/NHNo.LS-KHNV ngày 10-8-2020; Công văn số 985/NHNo.LS-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 1639/NHNo.LS-KHNV ngày 24-8-2022 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam lần lượt là 6,6%/năm, 6,8%/năm, 6,0%/năm, 5,5%/năm, 5,6%/năm. Tổng số tiền lãi Ngân hàng đã thanh toán cho ông Vy Công Sự là 9.307.000 đồng.

[2.2.4] Sổ tiết kiệm số AC00008933991, mệnh giá 26.000.000 đồng, gửi ngày 07-9-2018, ngày rút 08-11-2023. Tổng số 5 kỳ hạn, 02 tháng, 01 ngày; với mức lãi suất theo các Công văn số 1391/NHNo-KHNV, ngày 29-8-2018; Công văn số 1675/NHNo-KHNV ngày 08-10-2018; Công văn số 1292/NHNo.LS-KHNV ngày 15-9-2020, Công văn số 985/NHNo.LS-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 1639/NHNo.LS-KHNV ngày 24-8-2022; Công văn số 2339/NHNo.LS-KHNV ngày 10-10-2023 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam lần lượt là 6,6%/năm, 6,8%/năm, 6,0%/năm, 5,5%/năm, 5,6%/năm và 0,2% đối với hình thức gửi không kỳ hạn. Tổng số tiền lãi Ngân hàng đã thanh toán cho ông Vy Công Sự là 8.974.300 đồng.

[2.2.5] Sổ tiết kiệm số AC00010857235, mệnh giá 27.000.000 đồng, ngày gửi 22-10-2018, ngày rút 08-11-2023. Tổng số 5 kỳ hạn, 17 ngày; với mức lãi suất theo các Công văn số 1675/NHNo-KHNV ngày 08-10-2018; Công văn số 1389/NHNo.LS-KHNV ngày 08-10-2020; Công văn số 985/NHNo.LS-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 1873/NHNo.LS-KHNV ngày 26-9-20223; Công văn số 2339/NHNo.LS-KHNV ngày 10-10-2023 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh

Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam lần lượt là 6,8%/năm, 6,8%/năm, 5,8%/năm, 5,5%/năm, 6,4%/năm, 0,2%/năm đối với hình thức gửi không kỳ hạn. Tổng số tiền lãi Ngân hàng đã thanh toán cho ông Vy Công Sự là 9.584.900 đồng.

[2.2.6] Sổ tiết kiệm số AC00012722627, mệnh giá 20.000.000 đồng, ngày gửi 02-01-2019, ngày rút 02-01-2024. Tổng số 5 kỳ; với mức lãi suất theo các Công văn số 1675/NHNo-KHNV ngày 08-10-2018; Công văn số 1946/NHNo.LS-KHNV ngày 19-11-2019; Công văn số 1688/NHNo.LS-KHNV ngày 02-12-2020; Công văn số 985/NHNo.LS-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 2180/NHNo.LS-KHNV ngày 27-10-2022 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam lần lượt là 6,8%/năm, 6,8%/năm, 5,6%/năm, 5,5%/năm, 7,4%/năm. Tổng số tiền lãi Ngân hàng đã thanh toán cho ông Vy Công Sự là 7.300.400 đồng

[2.2.7] Sổ tiết kiệm số AC00014066433, mệnh giá 33.000.000 đồng, ngày gửi 06-5-2019, ngày rút 31-7-2023. Tổng số 4 kỳ hạn, 02 tháng và 25 ngày; với mức lãi suất theo các Công văn số 1675/NHNo-KHNV ngày 08-10-2018; Công văn số 375/NHNo.LS-KHNV ngày 31-3-2020; Công văn số 1688/NHNo.LS-KHNV ngày 02-12-2020; Công văn số 985/NHNo.LS-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 964/NHNo.LS-KHNV ngày 10-5-2023 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam lần lượt là 6,8%/năm, 6,8%/năm, 5,6%/năm, 5,5%/năm và 0,3%/năm đối với hình thức gửi không kỳ hạn. Tổng số tiền lãi Ngân hàng đã thanh toán cho ông Vy Công Sự là 8.971.400 đồng.

[2.2.8] Sổ tiết kiệm số AC00014066471, mệnh giá 132.000.000 đồng, ngày gửi 13-5-2019, ngày rút 31-7-2023. Tổng số 4 kỳ 02 tháng và 18 ngày; với mức lãi suất theo các Công văn số 1675/NHNo-KHNV ngày 08-10-2018; Công văn số 612/NHNo.LS-KHNV ngày 13-5-2020; Công văn số 1688/NHNo.LS-KHNV ngày 02-12-2020; Công văn số 985/NHNo.LS-KHNV ngày 13-8-2021; Công văn số 964/NHNo.LS-KHNV ngày 10-5-2023 của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn lãi suất huy động bằng đồng tiền Việt Nam lần lượt là 6,8%/năm, 6,8%/năm, 5,6%/năm, 5,5%/năm và 0,3%/năm đối với hình thức gửi không kỳ hạn. Tổng số tiền lãi Ngân hàng đã thanh toán cho ông Vy Công S là 35.876.700 đồng.

[3] Xét thấy: Việc Ngân hàng gia hạn, thời hạn tự động kéo dài thêm một thời hạn như ban đầu, nhập lãi vào gốc, với mức lãi suất cuối ngày của ngày đáo hạn khi ông Vy Công S không đến tất toán tiền gửi tiết kiệm, là phù hợp với quy định của Ngân hàng được thể hiện tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 797/QĐ-HĐTV-KHNV ngày 17-10-2014 của Hội Đồng Thành Viên Ngân hàng N; Điều 17 Quyết định số 2209/QĐ-NHNo-KHNV ngày 18-10-2019 và Quyết định số 2557/QĐ- NHNo-KHNV ngày 01-12-2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N, hướng dẫn thực hiện quy định về tiền gửi tiết kiệm trong hệ thống Agribank. Mức lãi suất cụ thể mà Ngân hàng áp dụng cho kỳ hạn mới đối với 08 (tám) sổ tiết kiệm nói trên là phù hợp với hướng dẫn về mức lãi suất huy động bằng đồng Việt

Nam của Ngân hàng N chi nhánh tỉnh Lạng Sơn quy định. Vì vậy, việc ông Vy Công S yêu cầu Ngân hàng áp dụng một mức lãi suất tính từ ngày mở sổ tiết kiệm cho đến khi tất toán là không có căn cứ, không phù hợp với quy định hiện hành của Agribank về tiền gửi tiết kiệm.

[4] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vy Công S là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Vy Công S không cung cấp thêm được tài liệu mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án. Vì vậy, kháng cáo của ông Vy Công S về việc yêu cầu Ngân hàng trả ông 8.921.113 đồng tiền lãi còn thiếu của 08 (tám) sổ tiết kiệm mà ông đã gửi tại Ngân hàng và yêu cầu Ngân hàng trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền 8.921.113 đồng theo mức lãi suất hiện hành, là không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vy Công S, cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01-2025-DS-ST ngày 19-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn).

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông Vy Công S không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Vy Công S phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, ông Vy Công S là người cao tuổi và có đơn đề nghị được miễn nộp tiền án phí. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho ông Vy Công S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vy Công S về việc yêu cầu Ngân hàng tiếp tục phải trả 8.921.113 đồng tiền lãi còn thiếu của 08 (tám) sổ tiết kiệm và tiền lãi phát sinh đối với số tiền 8.921.113 đồng theo mức lãi suất hiện hành. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01-2025-DS-ST ngày 19-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - tỉnh Lạng Sơn).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Vy Công S.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm TANTC;
- Viện phúc thẩm VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng GDKTTT&THA;
- TAND khu vực 5 -T. Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5- T. Lạng Sơn;
- THADS T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy